

## LỊCH SỬ KIM PHONG CỔ TỰ TRÊN NÚI THẦN ĐÌNH

**TRẦN VĂN CHƯỜNG**

Chủ tịch hội DSVHVN huyện Quảng Ninh

### Vị trí và tên gọi ngôi chùa cổ trên núi Thần Đình

Núi Thần Đình, một ngọn núi tiêu biểu của Quảng Bình được nhiều sách xưa ghi chép. Chùa Kim Phong trên núi Thần Đình thuộc xã Trường Xuân, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình, có tọa độ 106°37' kinh độ đông, 17°17'30" vĩ độ Bắc (1). Chùa Kim Phong nằm ở mé cao phía nam của thung lũng trên núi do chân của ba đỉnh Kỳ Lân, Thần Đình, Long Lão (Lão Sơn) hội lại. Chùa theo hướng Tý, nhìn ra chính bắc lệch đông 5 độ, thẳng hướng ra cửa Nhật Lệ; lưng theo sơn Ngọ, chính nam lệch tây 5 độ, dựa lưng vào dải núi đất cổ ngựa nối 2 đỉnh Thần Đình và Long Lão (Lão Sơn) với đỉnh Kỳ Lân, lấy núi An Mã, một danh sơn phía nam lòng hồ Rào Đá làm điểm tựa.

Khoảng cách từ trung tâm tỉnh lỵ Đồng Hới lên chùa theo đường thẳng vạch trên bản đồ địa hình khoảng 19km; khoảng cách đi theo đường bộ và đường sông từ Đồng Hới lên chùa khoảng 25km. Khoảng cách từ trung tâm huyện lỵ Quán Hàu của huyện Quảng Ninh lên chùa theo đường thẳng vạch trên bản đồ địa hình khoảng 13km; đường bộ và đường sông khoảng 18km.

Đứng trên chùa nhìn ra bắc thấy cửa Nhật Lệ. Leo lên phía đông mặt đá đỉnh Kỳ Lân sẽ nhìn thấy toàn cảnh từ Sen Thủy ra đến đèo Lý Hòa. Cảnh trí quê hương đất nước đẹp như tranh họa đồ.

Chùa có các tên gọi khác nhau: Kim Phong cổ tự, Thần Đình tự, chùa Non. “Kim Phong cổ tự” nghĩa là chùa cổ Kim Phong. Từ “Kim Phong” theo tự dạng chữ Hán có nghĩa là đỉnh Núi Vàng. Kim Phong cổ tự là ngôi chùa xưa

trên đỉnh Núi Vàng.

Thần Đình tự là chùa Thần Đình, tức là lấy tên núi đặt cho tên chùa. Thần Đình tự / Kim Phong tự đều là tên gọi của ngôi chùa cổ trên núi Thần Đình. Theo các thư tịch cổ trước năm 1900 suru tầm được đều chép tên chùa là chùa Kim Phong, như “Văn bia chùa Kim Phong” do Lê Thực viết vào năm 1830, sau khi hoàn thành việc trùng tu tôn tạo lại chùa Kim Phong; sách “Đại Nam nhất thống chí” do Quốc sử quán triều Nguyễn biên soạn thời vua Tự Đức; “Đồng Khánh dư địa chí” thời vua Đồng Khánh; “Viêm giao trung cổ ký” của Cao Xuân Dục soạn năm 1900.

Chùa có tên Thần Đình tự xuất hiện trên chuông chùa được đúc vào năm Thành Thái thứ 9 (1897). Vòng quanh vai chuông có đúc nổi 4 chữ Hán đại tự “Thần Đình tự chung”. Chuông hiện có ở chùa Phổ Minh, phường Đức Ninh Đông, thành phố Đồng Hới. Chùa có tên là Thần Đình tự từ lúc nào chưa xác định được. Phải chăng đến cuối thế kỷ XIX, chùa Kim Phong đổi tên thành chùa Thần Đình, nhân đó đúc chuông? Vẫn là ẩn số.

Sư Trần Văn Duyệt (1869-1946) quê làng Hữu Phan tổng Trung Quán (nay thuộc xã Hàm Ninh), là vị sư trụ trì chùa núi từ năm 1914 đến 1940. “Tờ bầm” của sư viết năm 1925 (hiện còn lưu kèm theo tập Văn bia lưu giữ ở hòm bộ họ Trần làng Đức Phổ) xin cho con trai là Trần Văn Khuê (1903-1949) được thừa tự việc thờ Phật tổ trên chùa núi, chép tên chùa là Thần Đình tự. Như vậy, tên chùa là Thần Đình tự chủ yếu xuất hiện vào cuối thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX.

Trong giai thoại dân gian lưu truyền việc



Thần Đinh tự chung hiện ở chùa Phổ Minh và phế tích chùa Kim Phong

Ảnh: T.V.C

vua Càn Long dâng chuông có lưu truyền cùm từ: “Thần Đinh tự chung/Càn Long phụng cúng”. Điều này chỉ là giai thoại vì trong thực tế chưa ai tìm thấy chuông này. Vả lại, với tư tưởng phong kiến Trung Quốc, không thể có việc một bậc Thiên tử lại nhún mình “Phụng cúng”, nên giai thoại cũng chỉ là giai thoại mà thôi.

Theo Văn bia và sách “Đại Nam nhất thống chí”, sự kiện vớt được chuông cổ ở cửa Nhật Lệ dâng lên chùa, nhưng chuông này “không có chữ nghĩa gì cả” (Văn bia). Qua những dẫn liệu trên cho thấy: Tên chùa từ xưa là Kim Phong tự. Đến cuối thế kỷ XIX được gọi là Thần Đinh tự. Theo thông lệ, tên chùa thường gọi kép Kim Phong - Thần Đinh, tựa như chùa Kính Thiên - Hoàng Phúc vậy.

Chùa Non là cách thường gọi tên chùa Kim Phong trong dân gian. Lê đơn giản, chùa Non tọa lạc trên núi cao vời vợi. Mà dân gian quen gọi núi cao giữa đại ngàn là núi non. Vả lại, có lẽ trên đất Quảng Bình khi xưa, duy chỉ có chùa Kim Phong là ngôi chùa lớn tọa lạc trên ngọn núi cao vời quanh năm có mây trời

ôm áp nên gọi chùa Non cũng không lẫn với chùa nào. Bởi thế, ngôi chùa cổ này trở nên độc đáo có một không hai do địa hình và tính thiêng tâm linh của nó. Câu ca xưa như còn đồng vọng tiếng chuông chùa cổ ngân nga không dứt trong tâm thức của người dân bản địa quanh vùng:

Chiều chiều ngắm ngọn Thần Đinh  
Chùa Non mây phủ trắng ghềnh Đai Giang.

Ai lên Kê Diện, Kê Tràng

Đề anh lên Côộc, đề nàng theo anh (2).

#### **Lược thuật lịch sử chùa Kim Phong - Thần Đinh trước thế kỷ XIX**

Văn bia chùa Kim Phong chép: “Trước khi Lộc Khê hầu (Đào Duy Từ) vào Nam, thường lên chùa trên núi và được Hoàng Phủ Chân Quân trao truyền binh thư”. “Năm Chính Hòa thứ 21 (1701) sư thầy trụ trì (là An Khả cho đặt - TVC) ruộng Tam Bảo... Hiện còn sách số ghi chép, (cảnh chùa và núi), xán lạn huy hoàng cùng với hoa sơn là những thắng tích trong giới thiên lâm. Đến khi bị sấm sét đánh, chùa bị hỏa hoạn hủy hoại thành tro tàn hoang phế. Đáng

buồn thay!”(3).

Sách “Đại Nam nhất thống chí” cũng xác nhận: “Không rõ (chùa Kim Phong) dựng từ đời nào, sau trải loạn lạc bị bỏ hư”. “Ngày trước, Hoàng Quốc công Đào Duy Từ lên chơi Đâu Mâu, đi đường, gặp một dị nhân hiệu là Hoàng Phủ hẹn đến chùa này sẽ truyền thụ cho thần thư”. “Về sau thống suất đạo Lưu Đôn kiêm Lý thiện hầu, là người biết chữ, nhân lúc rỗi việc quan đến chơi chùa này, thấy một người đầu bạc chống gậy đến, hỏi thì ông già ấy nói: “Được lúc rảnh việc, nói chuyện chơi, còn ở Bích Động”. Nói xong, liền biến mất. Mới biết là Phật, bèn làm một bài ký sự bằng quốc âm, được người đời truyền tụng” (4).

Sách “Viêm giao trung cổ ký” chép về chùa Kim Phong: “Chùa trên đỉnh núi Thần Đinh thuộc huyện Phong Lộc, không rõ dựng từ thời nào. Chùa bị phá hủy hồi loạn Tây Sơn” (5).

Đào Duy Từ vào Nam từ năm nào? Tra trong sách “Trịnh Nguyễn diễn chí”, Nguyễn Khoa Chiêm có viết (lược trích): “Năm ấy (Giáp Tý - 1624) tháng Tám, Thanh Đô vương Trịnh Tráng xuống lệnh mở khoa thi chọn học trò. Bấy giờ có người học trò quê ở Hoa Trai, huyện Ngọc Sơn, phủ Tĩnh Gia là Đào Duy Từ, tên hiệu là Lộc Khê, vốn con nhà ca xướng... bẩm tính thông minh... Người ta suy tôn khen ngợi cho là Gia Cát tái sinh ngày nay vậy. Đào Duy Từ nghe tin... về kinh đô dự thi. Nhưng khảo quan trường thi theo điều quy định... con nhà ca xướng... không được dự thi công cử. Lộc Khê phải nuốt giận trở về... Lộc Khê từng nghe đồn rằng chúa xứ Nam là Thụy Quận công trấn thủ xứ Thuận - Quảng rộng ban ân đức... Khoảng trung tuần tháng 10 (Giáp Tý - 1624), Lộc Khê một mình... lên đường vào Thuận Hóa”(6).

Thời điểm Đào Duy Từ lên chùa núi vào cuối năm 1624 là thời điểm ông đang trên đường vào Nam tìm minh chủ. Trên đường đi, với nhãn quan của nhà chiến lược quân sự đang ẩn mình, ông bí mật quan sát địa hình để hình thành ý tưởng cho hệ thống chiến lũy

chống Trịnh. Từ năm 1627, ông được chúa Nguyễn Phúc Nguyên trọng dụng, thi ông liền dâng kế sách, đồ thức đắp lũy mà không cần đi thị sát. Như vậy, việc Đào Duy Từ vào Nam có lên núi Đâu Mâu và núi Thần Đinh buổi đầu khi là có cơ sở. Chi tiết ông “thường lên chùa núi”, chứng tỏ trên núi Thần Đinh đã có chùa Kim Phong và có người trụ trì là Hoàng Phủ Chân Quân.

Từ đó, chúng ta bước đầu khẳng định: Chùa Kim Phong trên núi Thần Đinh có từ trước năm 1624, năm Đào Duy Từ trên đường vào Nam. Nhưng chùa có từ lúc nào thì đang còn ẩn số. Chỉ biết năm 1624, đã có ngôi chùa cổ hiện hữu trên núi Thần Đinh và có vị ẩn sĩ ưu thời mẫn thế là Hoàng Phủ Chân Quân đang tu hành trên núi đã trao truyền binh thư cho Đào Duy Từ như một sự gửi gắm mỗi quan tâm thời cuộc cho bậc túc nho có tài kinh bang tế thế đang đóng vai hành khất.

Theo Văn bia, Sư thầy An Khả trụ trì chùa Kim Phong và cho lập ruộng Tam Bảo ở Cao Xuân (nay thuộc xã An Ninh) vào năm Chính Hòa thứ 21 (1701) chứng tỏ đến đầu thế kỷ XVIII, chùa đang hưng thịnh.

Thống suất đạo Lưu Đôn kiêm lý Thiện hầu chính là Thiện Chánh hầu Nguyễn Hữu Thuyên, con trai của Nguyễn Hữu Hào, cháu đích tôn của Nguyễn Hữu Dật. Ông được chúa Nguyễn Phúc Khoát cử làm thống suất, cử Nguyễn Cư Trinh làm tham mưu đi đánh Chân Lạp vào năm 1754 (7). Trở về, ông được cử làm chương dinh thống suất đạo Lưu Đôn. Như vậy việc ông lên chùa núi và gặp Phật giảng thế cho thấy đến giữa thế kỷ XVIII, cổ tự Kim Phong đang tồn tại.

Từ những cứ liệu: Đào Duy Từ lên chùa Kim Phong gặp Hoàng Phủ Chân Quân cuối năm 1624; sư An Khả trụ trì chùa núi và năm Chính Hòa thứ 21 (1701) sư cho lập ruộng Tam Bảo; giữa thế kỷ thứ XVIII, Thiện Chánh hầu Nguyễn Hữu Thuyên lên chùa núi được gặp Phật giảng thế; Cao Xuân Dục trong “Viêm giao trung cổ ký” lại khẳng định “chùa bị hủy hoại do loạn Tây Sơn”.

Bốn cứ liệu nêu trên hàm chứa các mốc thời gian thoát lộ sự tồn tại của cổ tự Kim Phong từ đầu thế kỷ XVII đến nửa cuối thế kỷ XVIII, chùa mới bị sấm sét gây hỏa tai thiêu trụi và bỏ phế do trải loạn lạc. Với lịch sử lâu đời nên giới Phật giáo và người đời gọi là Kim Phong cổ tự - ngôi chùa cổ trên ngọn Núi Vàng.

Năm Gia Long thứ 7 (1808), hội thiện của đạo tràng chùa Cảnh Tiên phát nguyện tu bổ nhưng không thành. Văn bia ghi rõ: “Năm Gia Long thứ 7 (1808), đạo tràng chùa Cảnh Tiên cùng huyện có ước nguyện trùng tu chùa trên núi, cho canh tác ruộng nhà chùa để lấy tiền tu tạo, nhưng việc không thành”.

Điều đáng tiếc là chưa tìm được tư liệu nói về thân thế, lai lịch của Hoàng Phủ Chân Quân và Sư thầy An Khả. Qua dấu hiệu hành trạng của Hoàng Phủ Chân Quân có thể thấy ông là một ẩn sĩ ưu thời mẫn thế nên đã trao truyền binh thư cho bậc danh nho đóng vai người hành khất để che dấu thân phận là Đào Duy Từ. Việc trao truyền binh thư là sự quan tâm thời cuộc nên có thể đoán định Hoàng Phủ Chân Quân là một danh sĩ Việt Nam. Cũng tương tự, Sư thầy An Khả có hành trạng gắn bó với chùa, lập ruộng Tam Bảo để tạo điều kiện cho nhà chùa ổn định lâu dài. Ông là bậc danh tăng mang cốt cách người Việt.

Lần theo các sử liệu được dẫn ở trên, mặc dầu thiếu tính liên tục, nhưng chúng ta vẫn có cơ sở để chấp nối về sự tồn tại của ngôi chùa cổ Kim Phong trên núi Thần Đinh xuyên suốt từ đầu thế kỷ XVII kéo dài đến gần cuối thế kỷ XVIII mới bị hoang phế do thiên tai và thời vận.

### **Công cuộc tái thiết chùa Kim Phong thành một trong những trung tâm Phật giáo của Quảng Bình**

Về bối cảnh lịch sử, sách “Việt Nam Phật giáo sử luận” có viết: “Vua Gia Long thắng Tây Sơn, lên ngôi năm 1802. Những năm chinh chiến đã để lại bao nhiêu đổ nát trong xứ sở. Tự viện và tăng sĩ cũng chịu chung số phận: nhiều chùa chiền bị phá hủy, các trung tâm tu

học bị giải tán, tăng sĩ tản mác mọi nơi. Một số cao tăng trở về kiên thiết lại các tổ đình và tổ chức trở lại sự tu học. Các vua Gia Long, Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức cũng có đề tâm đôi chút về việc phục hưng lại đạo Phật”(8).

Ở Quảng Bình, các vua đầu triều Nguyễn đã quan tâm phục dựng các cổ tích thời các chúa Nguyễn, trong đó có các chùa Kính Thiên - Hoàng Phúc và chùa Cảnh Tiên. Đó là cơ hội thuận lợi cho việc phục dựng lại chùa Kim Phong.

Quá trình khảo cứu các tư liệu cho thấy việc phục hồi tôn tạo chùa Kim Phong diễn ra qua các bước: phục hồi lại bằng chùa tranh trên núi; mở đường mới; đại trùng tu tôn tạo chùa Kim Phong và khuôn viên chùa núi; sấm đặt các thiết chế thờ tự trong chùa; lập mới ruộng Tam Bảo; ghi công, hoàn công.

Thực trạng hoang phế của chùa Kim Phong trên núi Thần Đinh đã kéo dài suốt cuối thế kỷ XVIII đến năm 1825. Về quá trình phục hồi lại chùa Kim Phong, theo Văn bia và chính sử triều Nguyễn, thời điểm phục hồi lại chùa vào năm Minh Mệnh thứ 6 (1825), do trụ trì là Trần Gia Hội dựng tạm chùa tranh.

Văn bia chùa Kim Phong có chép: “Minh Mạng thứ 6 (1825), đại sư Gia Hội tại chùa Linh Mục có ý nguyện lên tu trên núi, tìm kiếm khắp chốn danh thắng,... trèo lên đỉnh núi Thần Đinh thấy nền hư gạch bể xin phép các thầy tại địa phương này dựng thảo am làm chỗ tu hành sáng tối. Thiện nam tín nữ đến dâng hương, đến cúng dường thật thành tâm và vui vẻ ở đây” (Văn bia-sdd).

Công việc khôi phục chùa Kim Phong được tiến hành vào năm Minh Mệnh thứ 6 (1825). Người chủ trì hành sự là Đại sư Gia Hội. Đại sư Gia Hội là ai? Văn bia Chùa Kim Phong chép rằng: “Sư pháp danh là Tiên Ngộ, họ Trần, người làng Đức Phổ, Phong Lộc, Quảng Bình. Khi còn nhỏ đi tu tại chùa Cảnh Tiên, lớn lên sư thụ giới với Đại sư Mật Hoàng chùa Thiên Mục (Huê). Năm Minh Mệnh thứ 6 (1825), sư lập thảo am trên nền cũ của chùa ở núi Thần Đinh...” (Văn bia-sdd).

Đại sư Tiên Ngô Trần Gia Hội (1787-1830), quê Đức Phổ, xuất gia lên ở chùa Cảnh Tiên từ nhỏ. Lớn lên được gửi vào tu học ở chùa Thiên Mục. Quá trình thụ giới với vị thiền sư danh tiếng Mật Hoàng, thuộc trường phái đạo Phật dòng Lâm Tế. Khi đạt đạo, sư Tiên Ngô được phong Đại sư, ông về lại Quảng Bình và phục hồi chùa Kim Phong bằng chùa tranh năm 1825, làm nơi tu luyện và hoằng dương Phật pháp. Đại sư Tiên Ngô Trần Gia Hội là một thiền môn chính tông, có quá trình tu luyện lâu dài, bài bản và được thụ giới với bậc Thiền sư danh tiếng.

Việc làm, danh tiếng và đạo đức của Đại sư thực sự đáp ứng mong mỏi của thiện nam, tín nữ và gắn đạo với đời nên có sức lôi cuốn ngay từ đầu. Chùa chỉ mới là thảo am trên núi, đường lên là thang đá dựng đứng trước cửa động Thần Đình nhưng tín đồ thiện nguyện tập nập: “Thiện nam tín nữ đến dâng hương đến cúng dường thật thành tâm và vui vẻ ở đây”.

Vì thế, chỉ sau 5 năm, năm 1829, các cư sĩ thành danh có tấm lòng mộ Phật và thiện nam tín nữ trong vùng đã thành tâm phát nguyện góp công, hiến của tôn tạo để chân hưng chùa Kim Phong.

### **Quá trình trùng tu tôn tạo chùa Kim Phong trên núi Thần Đình**

Theo các sử liệu, chùa Kim Phong bắt đầu tôn tạo từ mùa Xuân năm Minh Mệnh thứ 10 (1829) và hoàn công tháng 5, năm Minh Mệnh thứ 11(1830). Văn bia chùa Kim Phong ghi chép cụ thể: “Mùa Xuân năm Minh Mệnh thứ 10 (1829), tại hội Phan Xá có hưu trí cai quan Phan Đức Bá, Lê Văn Trúc (9), lý trưởng làng Cổ Hiền Trương Thiên Thị, hương mục làng Đồng Tư Trần Chí Gia bàn bạc với thầy trụ trì quyên góp công của tu bổ đường bậc cấp lên núi chuyên bên trái núi Lão Sơn, đường đi dài đến 300 tầm, gồm 1.225 bậc cấp. Người lên chùa được bằng lối đi này đều cho rằng rất thuận tiện. Tháng năm, tháng trời hè, các thiện nam tín nữ ở lại để tu bổ chùa trên núi, xếp đá, lợp ngói, tính ngày, tính công, mọi người khắp nơi đều vui vẻ lên chùa. Chùa gồm ba gian, có

11 pho tượng; phía trái xây nhà Tăng ba gian, phía phải miếu Sơn thần một tòa, đồ thờ tự khá đầy đủ”(Văn bia - sdd).

Công trình được đầu tư xây dựng đầu tiên là làm mới đường lên chùa núi.

Đường lên chùa núi thừa nguyên sơ đi lên từ phía bắc, trước mặt chùa. Sách “Quảng Bình di tích và thắng cảnh” có nội dung như sau: “Núi Chùa Non cao gần 400m. Du khách theo đường bậc thang bên sườn núi, trèo lên chừng hai phần ba đường thì tới một cái hang lớn gọi là Chùa Hang. Cửa hang hẹp phải lách nghiêng người mới vào được”. “Từ Chùa Hang, trèo hết thang đá là lên đỉnh Chùa Non. Chùa Kim Phong thừa xưa nằm ở đây”(10).

Đây là con đường xưa trước mặt chùa, theo thang đá lên chùa Kim Phong. Con đường rất hiểm trở. Quá trình làm con đường mới được Văn bia chép: “Mùa Xuân năm Minh Mạng thứ 10 (1829), tại hội Phan Xá, hưu trí cai quan Phan Đức Bá, Lê Văn Trúc (TVC bổ sung), lý trưởng làng Cổ Hiền Trương Thiên Thị, hương mục làng Đồng Tư Trần Chí Gia bàn bạc với thầy trụ trì quyên góp công của tu bổ đường bậc cấp lên núi chuyên bên trái núi Lão Sơn, đường đi dài đến 300 tầm, gồm 1.225 bậc cấp (rộng 6 thước = 2,4m - TVC). Người lên chùa được bằng lối đi này đều cho rằng rất thuận tiện”(Văn bia - sdd).

Đây là một lựa chọn sáng suốt vừa có tính khả thi, vừa tiện lợi đường lên, tạo tiền đề cho bước hưng công chùa tiếp theo.

### **Công việc xây dựng các hạng mục khu chùa Kim Phong trên núi Thần Đình**

Từ khi có đường lên thuận tiện, công việc chuyên chở vận chuyển vật liệu để tôn tạo xây tường gạch, lợp mái ngói, lát nền, sân bằng gạch, xây cổng tam quan cho chùa Kim Phong, làm nhà tăng và miếu thờ Thần Đình sơn, kê đá trước mặt chùa và các khoảnh vườn bậc thang được khởi công từ tháng 5 năm Minh Mạng thứ 10 (1829). Vai trò vận động, đóng góp chính và tổ chức thực hiện là các cư sĩ - tín đồ hưu trí cai quan Phan Đức Bá, Lê Văn Trúc, lý trưởng làng Cổ Hiền Trương Thiên Thị, hương

mục làng Đòng Tư Trần Chí Gia cùng thiện nam tín nữ trong vùng kẻ góp của, người góp công mà xây dựng nên chùa núi thành một phạm vũ Khang trang trên núi, vôi vữa giữa lưng trời.

Theo Văn bia, thiết chế khu chùa Kim Phong được xây dựng mới trên núi khi hoàn công vào tháng 5 năm Canh Dần (1830) có: Chùa chính 3 gian; trong chùa có 11 pho tượng cùng pháp khí và đồ thờ tự khá đầy đủ; trong khuôn viên bên cạnh chùa chính, bên trái xây nhà tầng ba gian, phía phải miếu Sơn thần một tòa; xếp đá kê trước mặt chùa và các khuôn viên bậc thang đến tận giếng. Quả là một công trình trùng tu tôn tạo mới rất vĩ đại thời đó.

Còn một số công trình dưới chân núi chưa được ghi chép lại nhưng đã từng lưu dấu tích. Đó là ngôi nhà xây ba gian dưới chân núi trước là nhà tầng sau làm chùa trình. Nhiều ý kiến cho rằng đây là nhà tầng xây cùng lúc trùng tu năm 1830. Nhưng rất tiếc là Văn bia chỉ nói về nhà tầng bên tả tương ứng với miếu thờ Sơn thần bên hữu chùa trên núi mà thôi. Công trình thứ hai là Bền chùa và Miếu thờ Long vương cạnh bến. Bền chùa được xây khá công phu và chắc chắn có 7 bậc cấp rộng 7m và hai thành ở hai bên. Bền ở giữa làng Rào Đá, góc đông nam chùa Trình, nay phía đông nam của nhà Văn hóa thôn Rào Đá. Do lũ lụt trải hàng trăm năm nên các bậc cấp bị lở. Thành hai bên bên vẫn còn dấu tích tuy đã hư hỏng nhiều. Miếu thờ Long vương - Thủy thần do cận bến sông nên nay chỉ còn dấu tích nền móng. Như vậy là trên núi có miếu thờ Sơn Thần, dưới bến sông có miếu thờ Thủy Thần cho thấy quan niệm âm dương hòa hợp của người xưa. Chùa thờ Phật lại có miếu thờ thần cạnh bên cho thấy tính dung hợp Nho, Phật, Lão và tín ngưỡng dân gian được thể hiện ở quần thể di tích này.

Trên núi còn có Tháp mộ của Đại sư Tiên Ngô Trần Gia Hội (1787-1830) ở bên trái trước mặt chùa, cạnh đường xuống động Thần Đinh. Ngài viên tịch ngày 13 tháng Giêng năm Canh Dần (1830), khi công trình Đại trùng tu chùa Kim Phong mới đi quá nửa chặng đường. Ở

đồi sau lưng chùa có hơn 10 ngôi cổ mộ được đắp nắm vôi hình tròn, có ngôi mộ còn hẳn dấu chân trên nắm vôi, mọi người cho đó là sự lạ. Các ngôi mộ này của ai? Rất tiếc là trong tập Văn bia, cuối tập có chép nội dung về các ngôi mộ, nhưng khi phiên âm bị bỏ qua. Biết đâu trang ghi chép phần mộ kèm Văn bia lại thoát lộ các thể hệ sư trên chùa?

Duyên khởi từ núi thiêng, Phật kính, được bậc chân tu Tiên Ngô hòa kết với lòng thành kính thờ Phật và thành tâm hướng Phật, hướng tới cái chân thiện mỹ của thiện nam tín nữ trong vùng đã làm nên điều kỳ diệu là chỉ hơn một năm mà đã hoàn công một công trình kỳ vĩ trên ngọn núi thiêng Thần Đinh để thờ Phật, để hướng tâm chính cho đạo tràng và mọi người, mọi giới.

Một tổn thất lớn, đang trùng tu tôn tạo chùa Kim Phong, đột nhiên, ngày 13 tháng Giêng năm Canh Dần (1830), Đại sư Tiên Ngô viên tịch (11). Mặc dầu chịu mất mát lớn trước sự ra đi về cõi Phật của Đại sư Tiên Ngô, nhưng công cuộc hưng công vẫn triển khai khẩn trương và đạt kết quả ngoài sức tưởng tượng ban đầu.

Độ duyên Phật, chùa Kim Phong mới trùng tu xong liền đạt “Tam Hỷ Trùng Phùng”. Đó là hoàn thành việc xây dựng các hạng mục công trình trùng tu tôn tạo chùa Kim Phong vào tháng 5 Canh Dần; tháng 6 được rước tượng Phật Di Lặc bằng xích kim (vàng ròng) chiêm đàn từ phương Đông tới bằng thuyền; tháng 7 cùng năm nhận được chuông cổ vớt từ cửa biển Nhật Lệ đưa lên cúng cho chùa (12).

Quả đúng là “Tam Hỷ Trùng Phùng”, nên chùa Kim Phong trên núi Thần Đinh không chỉ bàn dân thiên hạ thập phương nghe tiếng tốt đã tìm đến mà còn thấu tai vị đương kim Hoàng thượng đầy quyền uy và trọng Phật giáo, trọng các di sản cha ông để lại. Hoàng đế Minh Mạng nghe chuyện đã nói câu mừng: “gặp thời thịnh vượng, núi hiển linh nên biển dâng của báu để thờ. Việc xưa nay ai cũng cho là hi hữu đã xảy ra như thế”.

**Đặt ruộng Tam Bảo góp phần ổn định hoạt động hoằng dương Phật pháp lâu dài**

Văn bia chùa Kim Phong cho biết từ thời sư sư An Khả trụ trì chùa Kim Phong cuối thế kỷ XVII, đến năm Chính Hòa thứ 21 (1701) đời vua Lê Hy Tông (1680-1705) đã đặt ruộng Tam Bảo ở đất Cao Xuân (thuộc xã An Ninh ngày nay) để lo Phật sự lâu dài, thờ Phật, lo việc chấn hưng Phật pháp, nuôi dưỡng tăng ni, lo việc chẩn bần cho thiện tín và dân chúng. Cao Xuân là làng ở phía đông chùa Kim Phong, cạnh làng Đại Hữu, nơi có đền thờ của người Chiêm Thành thờ Phật và hoạt động tín ngưỡng Phật giáo. Việc sư An Khả đặt ruộng Tam Bảo cho thấy, thời đó, chùa Kim Phong đang hưng thịnh, sư sãi có nhiều, thiện tín đông đảo mới có khả năng này.

Nhưng lâu ngày chùa hoang phế nên ruộng Tam Bảo bị hoang hóa. Năm Gia Long thứ 7 (1808), hội thiện chùa Cảnh Tiên lên phục hóa để mong phục dựng chùa nhưng không thành. Trong đợt tổng trùng tu tôn tạo mới này, ruộng Tam Bảo mới của chùa Kim Phong được mua ở thôn Chương Trình, huyện Lệ Thủy (13).

Văn bia chép: “Lại thấy ruộng chùa trước đây ở vùng Cao Xuân thì cỏ mọc đầy nên mua thêm 13 mẫu ruộng, 2 mẫu 6 sào đất ở thôn Chương Trình, huyện Lệ Thủy để làm ruộng chùa”. Người mua và hiến cúng ruộng ở Chương Trình làm ruộng Tam Bảo cho chùa Kim Phong là gia đình hưu quan Lê Văn Trúc. Lý trưởng xã Cổ Hiền Trương Thiên Thị cũng ủng hộ 2 mẫu ruộng khô ở vùng Thạch Khê. Tổng số diện tích ruộng Tam Bảo được ủng hộ là 17 mẫu 6 sào.

**Hoàn công, soạn văn bia để lưu truyền sự tích**

Người viết văn bia là Lê Thực, con của hưu quan Lê Văn Trúc, có pháp danh Minh Đạo, người gốc Phan Xá, sinh ra ở Cổ Hiền (nay là xóm Phan Hiền thuộc thôn Cổ Hiền, xã Hiền Ninh). Qua viết văn bia cho thấy, ông là người có học thức uyên thâm của bậc túc Nho. Ông thuộc tầng lớp cư sĩ tu Phật tại gia, có pháp

danh, đã tích cực tham gia việc hưng công trùng tu tôn tạo chùa Kim Phong. Khi hoàn công công trình, ông đã về xin bản văn ở huyện nhưng không có, bèn tóm tắt công việc và kể lại để viết lên bia.

Có thể khẳng định đây là văn bản ghi chép trung thực và khá đầy đủ của người trong cuộc và đã khắc vào bia. Điều đáng tiếc là hai bia đá khắc các nội dung trên đã bị kẻ xấu chiếm đoạt, nay chưa tìm lại được, chỉ còn 2 bộ bia bằng đá Thanh còn để chông chờ. May còn nội dung được chép tay lưu ở hòm bộ của họ Trần ở Đức Phổ, Đức Ninh, nơi quê hương bản quán của Đại sư Tiên Ngộ Trần Gia Hội (1787-1830).

Tổng thiện nguyện công đức trong toàn đợt trùng tu tôn tạo chùa Kim Phong, gia đình hưu quan Lê Văn Trúc ủng hộ 1.100 quan tiền, 13 mẫu ruộng, 2 mẫu 6 sào đất khô; gia đình lý trưởng xã Cổ Hiền Trương Thiên Thị ủng hộ 1.000 quan tiền và 2 mẫu đất khô (14).

Công trình trùng tu tôn tạo đã biến khu chùa cô bị hoang phế lâu năm trên núi thành một phạm vũ lớn trong vùng huyện Phong Lộc nói riêng và tỉnh Quảng Bình nói chung thời bấy giờ, sánh với Cảnh Tiên tự, Kinh Thiên - Hoằng Phúc, những ngôi chùa quan trên địa bàn Quảng Bình, được nhà nước phong kiến bảo trợ ban bạc kho để trùng tu.

Đây là công trình hoàn toàn đóng góp thiện nguyện, cho thấy nguyện vọng tha thiết và nhu cầu tâm linh của nhân dân trong vùng đã góp gió thành bão và đã làm nên công nghiệp lớn cho chùa Kim Phong trên núi Thần Đinh. Chùa Kim Phong trở thành một địa chỉ văn hóa tâm linh, một trong những trung tâm Phật giáo của tỉnh Quảng Bình, đã lưu trong chính sử thời phong kiến và đã đáp ứng tâm nguyện của tăng sĩ, cư sĩ, tín đồ nam nữ cùng nhân dân các tầng lớp trong vùng và thập phương. Chùa Kim Phong đã góp phần tôn vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, linh thiêng, huyền diệu của núi Thần Đinh.

Kết quả tái phục dựng chùa Kim Phong năm 1825 và xây dựng tôn tạo mới năm 1829 đến năm 1830 là một bước phát triển mới của Phật giáo trong vùng thời lịch sử cận đại ■